

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; danh mục các dự án chuyên mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Hòa Bình.

Xét Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thông qua danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng phải thu hồi đất và các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; danh mục các dự án chuyên mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, với nội dung chủ yếu sau đây:

1. Danh mục các dự án cần thu hồi đất

Tổng số dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, bao gồm các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất

rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh là 62 dự án, với tổng diện tích thu hồi 230,26 ha (Trong đó: Đất trồng lúa 36,37 ha, đất rừng phòng hộ 5,45 ha, đất rừng đặc dụng 0,01 ha, đất khác (các loại đất còn lại như đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất trồng rừng sản xuất, đất ở,...) 188,43 ha. Phân loại các nhóm dự án cụ thể như sau:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương: 07 dự án, với diện tích 3,13 ha (Trong đó: Đất trồng lúa 1,65 ha; đất khác 1,48 ha).

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: 37 dự án, với diện tích 124,92 ha (Trong đó: Đất trồng lúa 12,02 ha; đất rừng phòng hộ 1,95 ha; đất rừng đặc dụng 0,01 ha đất khác 110,94 ha).

c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, xây dựng công trình tôn giáo, tín ngưỡng; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa: 12 dự án, với diện tích 77,22 ha (Trong đó: Đất trồng lúa 7,86 ha; đất khác 69,36 ha).

d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp: 5 dự án, với diện tích 24,99 ha (Trong đó: Đất trồng lúa 14,84 ha; đất rừng phòng hộ 3,50 ha; đất khác 6,65ha).

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo Nghị quyết)

2. Danh mục dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng (không bao gồm các dự án thương mại, dịch vụ, cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gỗm)

Tổng số dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh là 41 dự án, tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng 41,83 ha (Trong đó: Đất trồng lúa 36,37 ha, đất rừng phòng hộ 5,45 ha, đất rừng đặc dụng 0,01 ha). Phân loại các nhóm dự án cụ thể như sau:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương: 05 dự án, với diện tích 1,65 ha đất trồng lúa.

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: 24 dự án, với diện tích 13,98 ha (Trong đó: Đất trồng lúa 12,02 ha; đất rừng phòng hộ 1,95 ha; đất rừng đặc dụng 0,01 ha).

c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, xây dựng, tôn tạo công trình tín ngưỡng; khu văn hóa, thể

thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa: 07 dự án, với diện tích 7,86 ha đất trồng lúa.

d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp: 05 dự án, với diện tích 18,34 ha (Trong đó: Đất trồng lúa 14,84 ha; đất rừng phòng hộ 3,50 ha).

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo Nghị quyết)

3. Danh mục các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án: Khu công nghiệp, thương mại, dịch vụ, cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gỗ

Tổng số 4 dự án, tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 13,1 ha (Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo Nghị quyết).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tinh giao:

1. Ủy ban nhân dân tinh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; định kỳ 6 tháng báo cáo Hội đồng nhân dân tinh kết quả thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tinh, các Ban của Hội đồng nhân dân tinh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tinh và đại biểu Hội đồng nhân dân tinh giám sát thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tinh Hòa Bình Khóa XVI, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.✓

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- VP Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tinh;
- UBND tinh (CT, các PCT);
- Ủy ban MTTQVN tinh;
- Đoàn ĐBQH tinh;
- Đại biểu HĐND tinh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tinh;
- TT.HĐND,UBND các huyện, TP;
- LĐ Văn phòng HĐND tinh;
- TT tin học và Công báo VP UBND tinh;
- Công thông tin điện tử tinh;
- Lưu: VT, CTHĐND (M).

CHỦ TỊCH



Tran Dang Ninh

**Biểu số 01: TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT, CHUYÊN MỤC ĐỊCH SỬ DỤNG ĐẤT
(KHÔNG TÍNH CÁC DỰ ÁN THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, CƠ SỞ SẢN XUẤT PHÍ NÔNG NGHIỆP, SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG, LÀM ĐÒ GỐM)
TRÊN ĐỊA BẢN TỈNH HÒA BÌNH NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú		
				Tổng số	Trong đó sử dụng							
					Đất lùn	Đất RPH	Đất RRD	Đất khác				
	TỔNG CỘNG: 62 DỰ ÁN	62		232.01	37.70	5.45	0.01	188.85				
I	THÀNH PHỐ	13		30.96	7.12	0.00	0.00	23.84				
I	Đầu tư xây dựng cầu Trảng	Phường Đồng Tiến	Sở Giao thông vận tải	0.05				0.05	- Nghị quyết số 95/2018/NQ-HĐND ngày 04/7/2018 của HĐND tỉnh; - Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh; - Văn bản số 1856/SKHĐT-THQH ngày 11/9/2018 của Sở KH&ĐT;			
2	Đường nối từ đường Chí Lăng kéo dài đến Quốc lộ 6	Xã Sê Ngòi	Sở Giao thông vận tải	3.33	3.33				- Nghị quyết số 95/2018/NQ-HĐND ngày 04/7/2018 của HĐND tỉnh; - Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh; - Văn bản số 1856/SKHĐT-THQH ngày 11/9/2018 của Sở KH&ĐT;			
3	Dự án xây dựng cầu Hòa Bình 2	Phường Đồng Tiến và phường Thịnh Lang	Sở Giao thông vận tải	0.43				0.43	- Nghị quyết số 95/2018/NQ-HĐND ngày 04/7/2018 của HĐND tỉnh; - Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh; - Văn bản số 1856/SKHĐT-THQH ngày 11/9/2018 của Sở KH&ĐT;	Phường Đồng Tiến 0,25 ha; phường Thịnh Lang 0,25 ha.		
4	Dự án Đường mò đá số 8, xóm Tháu xã Thái Thịnh di xóm Nưa, xã Vầy Nưa, huyện Đà Bắc	Xã Thái Thịnh	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	2.00				2.00	QĐ số 2755/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Đường mò đá số 8, xóm Tháu, xã Thái Thịnh, thành phố Hòa Bình di xóm Nưa, xã Vầy Nưa, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.			

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Cáu cứ pháp lý	Ghi chú	
				Tổng số	Trong đó sử dụng					
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD	Đất khác		
5	Khắc phục sạt lở tại khu vực tổ 26 phường Đồng Tiến và kè chống sạt lở bờ sông Đà đoạn qua xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình	Xã Trung Minh	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	4.00				4.00	Văn bản số 1497/UBND-NNTN ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh v/v xử lý khẩn cấp kè chống sạt lở bờ sông Đà đoạn qua xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình.	
6	Xây dựng hệ thống chống tràn bảo vệ bờ trái sông Đà	Phường Hữu Nghi Phường Tân Thịnh Phường Thịnh Lang	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	2.52 3.22 3.76				2.52 3.22 3.76	Văn bản số 1497/UBND-NNTN ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh v/v xử lý khẩn cấp kè chống sạt lở bờ sông Đà đoạn qua xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình.	
7	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực Thành Phố Hòa Bình năm 2019	Phường Tân Hòa Phường Tân Thịnh Phường Hữu Nghi Phường Đồng Tiến Phường Phương Lán	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.01 0.01 0.03 0.02 0.03				0.01 0.01 0.03 0.02 0.03	Quyết định số: 3005/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc V/v Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Điện Lực Hòa Bình	
8	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực huyện Kỳ Sơn năm 2019	Xã Trung Minh	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.02	0.02				Quyết định số: 3005/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc V/v Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Điện Lực Hòa Bình	
9	Mở rộng công trình Khu văn hóa tâm linh Chùa Hòa Bình Phật Quang Tự	Phường Tân Thịnh	Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hòa Bình	3.20				3.20	Công văn số 306/UBND-CNXD ngày 11/4/2016 của UBND tỉnh v/v mở rộng khu văn hóa tâm linh Chùa Hòa Bình tại khu vực đồi Ba Vành, thành phố Hòa Bình. NQ 16/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 đã có 4,0 ha. Do chưa triển khai, nay đưa vào tổng công trình mở rộng là 7,2 ha.	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
				Tổng số	Trong đó sử dụng					
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD	Đất khác		
10	Dự án Nâng cấp cải tạo đường Hoàng Văn Thụ tại phường Tân Thịnh, phường Hữu Nghị	Phường Tân Thịnh, phường Hữu Nghị	UBND thành phố Hòa Bình	3.22				3.22	Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình nâng cấp cải tạo đường Hoàng Văn Thụ	
11	Dự án sửa chữa, nâng cấp hồ Rộc Bách xã Dân Chủ	Xã Dân Chủ	UBND thành phố Hòa Bình	1.00	0.08			0.92	Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình sửa chữa, nâng cấp hồ Rộc Bách, xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình.	
12	Dự án khu nhà ở tại khu Quỳnh Lâm	Xã Dân Chủ và Sô Ngòi	Tổ chức kinh tế	2.36	2.36				Thông báo số 1896/TB/VPTY ngày 03/11/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy.	
13	Dự án Khu dân cư số 4 phường Thịnh Lang	Phường Thịnh Lang	Công ty Cổ phần Xây dựng Sao Vàng	1.75	1.33			0.42	- Công văn số 959/UBND-NNTN ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh v/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư số 3, số 4 phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình; - Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật dự án Khu dân cư số 3, số 4 phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình.	
II CAO PHONG		0		0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
III ĐÀ BẮC (5 dự án)		5		3.37	0.68	0.04	0.01	2.64	Tổng 5 dự án	
I	Tiểu dự án: Xây dựng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Hòa Bình Thuộc dự án: Giảm cường độ phái thai trong cung cấp năng lượng điện khu vực Miền Bắc (Vay vốn ngân hàng tái thiết Đức KFW).	Xã Tân Pheo	Tổng công ty DL Miền Bắc	0.03				0.03		
		Xã Tu Lý		0.04	0.02			0.02		
		Xã Tân Minh		0.01				0.01		
		Xã Đồng Ruộng		0.08		0.04	0.01	0.03		
		Xã Đồng Chum		0.07	0.01			0.06		

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
				Tổng số	Trong đó sử dụng					
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD	Đất khác		
2	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực huyện Đà Bắc năm 2019	Xã Yên Hòa	Công ty Điện Lực Hòa Bình	0.02				0.02		
		Thị trấn Đà Bắc		0.06				0.06		
		Xã Cao Sơn		0.02				0.02		
		Xã Hào Lý		0.03				0.03	Quyết định số: 3005/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc V/v Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Điện Lực Hòa Bình	
		Xã Hiền Lương		0.01				0.01		
		Xã Mường Chèng		0.03				0.03		
		Xã Đồng Chun		0.03				0.03		
		Xã Đồng Nghé		0.04				0.04		
3	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực bờ trái Sông Đà, thành phố Hòa Bình và huyện Đà Bắc năm 2018	Xã Giáp Đá	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.07	0.05			0.02		
		Xã Vày Nưa		0.01				0.01	Quyết định số 1438/QĐ-EVN NPC, ngày 14/05/2018 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	
		Thị trấn Đà Bắc		0.01				0.01		
4	Công trình cải tạo mở rộng đường liên xã từ ngã ba Énh đi xã Đoàn Kết (từ Km+200-Km4+200)	Xã Đoàn Kết	Công ty Cổ phần Đầu tư TH-Max thành phố Hà Nội	1.21				1.21	Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của UBND huyện Đà Bắc v/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.	
5	Dự án Đường mõ đá số 8, xóm Tháu xã Thái Thịnh di xóm Nưa, xã Vày Nưa, huyện Đà Bắc	Xã Vày Nưa	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	1.60	0.60			1.00	QĐ số 2755/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Đường mõ đá số 8, xóm Tháu, xã Thái Thịnh, thành phố Hòa Bình di xóm Nưa, xã Vày Nưa, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. - Dự án thứ 6 tại H Đà Bắc. - DA này không cộng vào số DA toàn tỉnh mà chỉ tính DT, do là 1 phần của DA thuộc 2 địa phương	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó sử dụng					
JV	KIM BỘI	2		0.59	0.53	0.00	0.00	0.06		
1	Chỉ trường mầm non xóm Trang và Trường Mầm non trung tâm	Xã Đông Bắc	UBND huyện Kim Bội	0.45	0.45				Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà lớp học mầm non thuộc đề án Kien cõ hóa trường lớp học huyện Kim Bội	
2	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực huyện Kim Bội năm 2018	Thị trấn Bo	Công ty Điện Lực Hòa Bình	0.02				0.02		
		Xã Hè Bi		0.04	0.03			0.01	Quyết định số: 2928 /QĐ-EVNNPC ngày 08/10/2018 của Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc V/v Giao bộ sung danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 cho Công ty Điện lực Hòa Bình.	
		Xã Đông Bắc		0.01				0.01		
		Xã Hàng Tiến		0.02	0.02			0.01		
		Xã Cuối Hè		0.04	0.03			0.01		
		Xã Kim Đức		0.01				0.01		
V	KÝ SƠN	10		154.90	7.46	0.00	0.00	147.44		
1	Sửa chữa đặt xuất đầm bão an toàn giao thông đường tỉnh 445	Xã Dân Hả	Sở Giao thông vận tải	1.50				1.50	Văn bản số 5532/VPUBND-CNXD ngày 04/8/2018 của Văn phòng UBND tỉnh	
2	Dự án mở rộng Công viên nghĩa trang Kỳ Sơn	Xã Dân Hả	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Toàn Cầu	65.00				65.00	Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 10/7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh v/v phê duyệt điều chỉnh, mở rộng đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Công viên nghĩa trang Kỳ Sơn tại xóm Tân Lập, xã Dân Hả, huyện Kỳ Sơn.	
3	Sân vận động - Nhà văn hóa trung tâm tại xóm Đennifer, xã Dân Hả	Xóm Đennifer, xã Dân Hả	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kỳ Sơn	1.17	1.17				Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND huyện Kỳ Sơn v/v phê duyệt Báo cáo KT-KT và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình sân vận động và nhà văn hóa trung tâm xã Dân Hả, huyện Kỳ Sơn.	
4	Dự án Đầu giá đất xóm Mô	Xã Dân Hả	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3.30	1.50			1.80	Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 17/09/2018 của UBND huyện Kỳ Sơn v/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bê tông khu đầu giá đất xóm Mô, xã Dân Hả.	
5	Dự án Khu đầu giá đất xóm Đennifer, xã Dân Hả	Xã Dân Hả	Phòng Tài chính - Kế hoạch	0.97	0.97				Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của UBND huyện Kỳ Sơn v/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình hạ tầng khu đầu giá đất xã Dân Hả.	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú		
				Tổng số	Trong đó sử dụng							
					Đất lúa	Đất RPH	Bất ĐDD	Đất khác				
6	Xây dựng trạm Kho bạc nhà nước	Thị trấn Kỳ Sơn	Kho bạc nhà nước tỉnh	0.30	0.30				Quyết định số 2360/QĐ-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính v/v phê duyệt bổ sung, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng Kho bạc nhà nước giai đoạn 2016-2020.			
7	Dự án khắc phục sạt lở khu vực xóm Mẩy Giầy, xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn	Xã Dân Hạ	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	5.00				5.00	Văn bản số 1497/UBND-NNTN ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh v/v xử lý khẩn cấp kè chống sạt lở bờ sông Đà đoạn qua xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình; thực hiện các dự án công trình khắc phục sạt lở, xây dựng khu tái định cư và hệ thống chống tràn phía bờ trái sông Đà			
8	Dự án đê ngăn lũ kết hợp giao thông Phèo - Chẹ	Thị trấn Kỳ Sơn Xã Dân Hạ Xã Hợp Thành Xã Hợp Thịnh	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	3.00 7.00 7.00 15.00	0.50 0.50 0.50			3.00 6.50 6.50 14.50	Quyết số 1898/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh v/v phê duyệt sửa đổi, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020, tỉnh Hòa Bình.			
9	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực huyện Kỳ Sơn năm 2019	Xã Phúc Tiến Xã Yên Quang Xã Dân Hạ	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.04 0.03 0.03	0.03 0.03 0.05			0.01 0.03 0.03	Quyết định số: 3005 /QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc V/v Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Điện Lực Hòa Bình			
10	Công trình Nhà máy xử lý nước thuộc dự án Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Xuân Mai tại tỉnh Hòa Bình	Xã Mông Hóa	Công ty Cổ phần Nước Aqua One	45.51	1.91			43.60	- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hòa Bình năm 2019; - Tờ trình số 216/TTr-SKHĐT ngày 13/11/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư v/v điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch Xuân Mai tại tỉnh Hòa Bình.	Công trình xây dựng ngoài KCN Mông Hóa		
VII	LẠC SƠN	2		0.71	0.63	0.00	0.00	0.08				
1	Xây dựng trường Mầm non xã Tân Lập	Xã Tân Lập	UBND huyện Lạc Sơn	0.50	0.50				Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của UBND huyện Lạc Sơn v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật trường mầm non Tân Lập.			

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
				Tổng số	Trong đó sử dụng					
					Đất lúa	Đất RPH	Đất R&D	Đất khác		
2	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực huyện Lạc Sơn năm 2019	Xã Văn Nghĩa	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.02	0.01			0.01		
		Xã Văn Sơn		0.01				0.01		
		Xã Xuân Hòa		0.02	0.02					
		Xã Nhân Nghĩa		0.03	0.03					
		Xã Thượng Cốc		0.04	0.02			0.02	'Quyết định số: 3005/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của	
		Xã Ngọc Sơn		0.02				0.02	Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc V/v Giao danh mục kế	
		Xã Vũ Lâm		0.02	0.02				hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Điện Lực	
		Xã Liên Võ		0.03	0.01			0.02	Hòa Bình	
		Xã Yên nghiệp		0.02	0.02					
VII	LẠC THỦY	2		1.50	0.83	0.00	0.00	0.67		
1	Xây dựng đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tin	Xã Yên Bằng	Ban quản lý dự án các công trình điện miền Bắc	0.25	0.05			0.20		
		Xã Khoan Dü		0.30	0.30			0.00	'Quyết định số 1419/QĐ-EVNTPNPT ngày 16/08/2018 của	
		Xã Lạc Long		0.20	0.20			0.00	Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc phê duyệt	
		Xã Đồng Tâm		0.15	0.05			0.10	thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán xây dựng công trình đường	
		TT Chí Nê		0.40	0.20			0.20	dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tin.	
2	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực huyện Lạc Thủy năm 2019	Xã An Bình	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.02				0.02	'Quyết định số: 3005/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của	
		Xã Yên Bằng		0.03	0.03				Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc V/v Giao danh mục kế	
		Xã Phú Thanh		0.07				0.07	hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Điện Lực	
		Xã Phú Lão		0.04				0.04	Hòa Bình	
		Xã Hưng Thị		0.04				0.04		
VIII	LƯƠNG SƠN	10		8.69	8.11	0.00	0.00	0.58		
1	Đường xóm Thanh Cò di Xóm Nước Lạnh	Tân Vinh, Nhuận Trạch	UBND huyện	1.15	1.00			0.15	'Quyết định số 1980 ngày 16/10/2017 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án Đường giao thông nông thôn.	
2	Cải tạo nâng cấp đường tỉnh lộ 431 (Chợ bến-Quán Son)	Xã Cao Thắng	Sở Giao thông vận tải	0.30				0.30	'Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 29/10/2013 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư.	

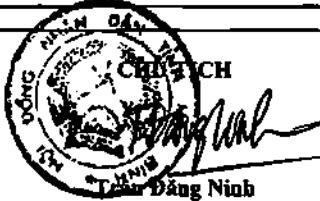
Xã Tân Vinh
0,15 ha đất khác;
xã Nhuận Trạch
1,00 ha đất lúa

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó sử dụng					
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD	Đất khác		
3	Nhà Văn hóa trung tâm xã	Xã Cư Yên	UBND huyện Lương Sơn	0.40	0.40			0.00	Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh v/v phân bổ nguồn vốn đầu tư bổ sung chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.	
4	Xây dựng Sân vận động trung tâm	Xã Tiến Sơn	UBND huyện Lương Sơn	0.80	0.80				Quyết định số 3584/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của UBND huyện Lương Sơn v/v phê duyệt báo cáo kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.	
5	Xây dựng trung tâm văn hóa thể thao xã	Xã Tân Thành	UBND huyện Lương Sơn	1.20	1.20	0.00	0.00	0.00	Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh v/v phân bổ kế hoạch nguồn vốn đầu tư bổ sung chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.	
6	Sân vận động trung tâm xã	Tiến Sơn, xã Trường Sơn, xã Hợp Hòa	BQL đầu tư xây dựng Lương Sơn	2.90	2.90			0.00	Quyết định số 1007 ngày 22/5/2017 của UBND huyện Lương Sơn về việc phân bổ công trình xây dựng Sân vận động	Toàn bộ là đất lúa, xã Tiến Sơn 0.9 ha, xã Trường Sơn 0.8 ha, xã Hợp Hòa 1.2 ha.
7	Xây dựng trạm Y tế xã Tiến Sơn	Xã Tiến Sơn	UBND huyện Lương Sơn	0.20	0.20				Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND huyện Lương Sơn v/v phê duyệt chủ trương xây dựng công trình trạm y tế xã Tiến Sơn.	
8	Trạm Y Tế Xã Tân Thành	Xã Tân Thành	UBND huyện Lương Sơn	0.20	0.20	0.00	0.00	0.00	Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của UBND huyện Lương Sơn v/v phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư năm 2017 thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.	
9	Xây dựng, mở rộng đình Quán Thị	Xã Cao Dương	UBND huyện Lương Sơn	1.30	1.30				Văn bản số 469/UBND-KGVX ngày 24/4/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc chấp thuận chủ trương phục dựng, mở rộng đình Quán Thị, xã Cao Dương	
10	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực huyện Lương Sơn năm 2019	Xã Hợp Cháu Xã Hòa Sơn Xã Tân Vinh Thị trấn Lương Sơn Xã Lãm Sơn	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.04 0.03 0.06 0.06 0.05	0.02 0.01 0.03 0.02 0.03			0.02 0.02 0.03 0.04 0.02	Quyết định số: 3005 /QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc V/v Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Điện Lực Hòa Bình	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất kiếng (ha)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú		
				Tổng số	Trong đó sử dụng							
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD	Đất khác				
IX	MAI CHÂU	8		13.14	2.22	5.41	0.00	5.51				
1	Đường từ xóm Diềm 1 di xóm Cải, xã Tân Dân, huyện Mai Châu	Xã Tân Dân	Ban QLDA ĐT XD các công trình NNPTNT tỉnh Hòa Bình	0.90	0.03			0.87	Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư.			
2	Cải tạo, nâng cấp đường Tân Mai - Tân Dân, huyện Mai Châu; Hạng mục: Bổ sung đoạn tuyến từ Ủy ban nhân dân xã Tân Dân - xóm Diềm 2, bổ sung đoạn tuyến vào cụm dân cư Bưa Trè - Xóm Diềm 1 và bổ sung xử lý sạt lở mái taluy.	Xã Tân Dân	Ban QLDA ĐT XD các công trình NNPTNT tỉnh Hòa Bình	1.03	0.01			1.02	Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư.			
3	Đường từ xóm Ngòi xã Ngòi Hoa đến xã Ba Khan huyện Mai Châu (Đoạn qua xã Tân Mai, xã Ba Khan huyện Mai Châu)	Xã Tân Mai, xã Ba Khan	Ban QLDA ĐT XD các công trình NNPTNT tỉnh Hòa Bình	5.30		1.90		3.40	Quyết định số 2704/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư	Xã Tân Mai 3,1 ha; Xã Ba Khan 2,2 ha (RPH 1,9 ha).		
4	Đường từ Điện lực Mai Châu đến chấn nồi Pù Tục thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu	Thị trấn Mai Châu	UBND huyện Mai Châu	2.16	2.07			0.09	Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư.			
5	Xây dựng roidi các TBA phân phối khu vực các huyện Mai Châu, Kỳ Sơn, Lạc Thủy năm 2018 (Phản xây lắp trên địa bàn huyện Mai Châu)	Các xã Vạn Mai, Bảo La, Piêng Về và thị trấn Mai Châu	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.01	0.01				Quyết định số 302/QĐ-PCHB ngày 20/4/2018 của Công ty Điện lực Hòa Bình v/v phê duyệt dự án đầu tư.			
6	Dự án Khu tái định cư xóm Ban, xã Tân Dân, huyện Mai Châu	Xã Tân Dân	UBND huyện Mai Châu	3.60	0.10	3.50			Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư.			

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó sử dụng				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD	Đất khác	
7	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực huyện Mai Châu năm 2019	Thị trấn Mai Châu	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.03				0.03	'Quyết định số: 3005/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc V/v Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Điện Lực Hòa Bình
		Xã Pà Cò		0.05				0.05	
		Xã Tòng Đậu		0.02				0.02	
		Xã Mai Hịch		0.03				0.03	
8	Xây dựng mới lưới điện trung áp, TBA và lưới điện hạ áp khu tái định cư xóm Ban, xã Tân Dân	Xã Tân Dân	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.01	0.01				Quyết định số 2468/QĐ-EVNNPC ngày 23/8/2018 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc.
				0.00					
X	TÂN LẠC	9		17.99	10.08	8.00	0.00	7.91	
1	Đầu tư tôn tạo di sản văn hóa Mường	Xã Dịch Giảo	Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc	0.03				0.03	Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND tỉnh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tôn tạo di sản văn hóa Mường.
2	Hỗ trợ nâng cấp trường mầm non xã Mỹ Hòa	Xã Mỹ Hòa	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Tân Lạc	0.08				0.08	Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của UBND huyện Tân Lạc v/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hỗ trợ nâng cấp trường Mầm non xã Mỹ Hòa, huyện Tân Lạc.
3	Nhà lớp học mầm non và tiểu học thuộc Chương trình kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học cho vùng đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa tỉnh Hòa Bình	Xã Phú Cường, xã Trung Hòa	Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc	1.40				1.40	Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh V/V phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án đầu tư xây dựng Nhà lớp học mầm non và tiểu học thuộc Chương trình kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học cho vùng đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa huyện Tân Lạc.
4	Xây dựng Nhà văn hóa xã Đồng Lai, huyện Tân Lạc	Xã Đồng Lai	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Tân Lạc	0.07				0.07	Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của UBND huyện Tân Lạc v/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây dựng Nhà văn hóa xã Đồng Lai, huyện Tân Lạc.
5	Hồ Văn Đại, xã Quy Hậu, huyện Tân Lạc	Xã Quy Hậu	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Tân Lạc	0.08	0.08				Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của UBND huyện Tân Lạc v/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hồ Văn Đại, xã Quy Hậu, huyện Tân Lạc.

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
				Tổng số	Trong đó sử dụng					
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD	Đất khác		
6	Sửa chữa, nâng cấp ngầm Hồi Đai, xã Ngọc Mỹ	Xã Ngọc Mỹ	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Tân Lạc	0.42				0.42	Quyết định số 967a/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND huyện Tân Lạc v/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, nâng cấp Ngầm Hồi Đai, xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc.	
7	Sân vận động xã Gia Mô, huyện Tân Lạc	Xã Gia Mô	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Tân Lạc	1.06				1.06	Quyết định số 073/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của UBND huyện Tân Lạc v/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sân vận động xã Gia Mô, huyện Tân Lạc.	
8	Nhà bia ghi tên Liệt sỹ xã Đồng Lai, huyện Tân Lạc	Xã Đồng Lai	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Tân Lạc	0.09	0.09				Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của UBND huyện Tân Lạc v/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nhà bia ghi tên Liệt sỹ, xã Đồng Lai, huyện Tân Lạc.	
9	Dự án Khu dân cư thị trấn Mường Khênh huyện Tân Lạc tại khu 2 và khu 4, thị trấn Mường Khênh.	Thị trấn Mường Khênh	Công ty Cổ phần Xây dựng đầu tư năng lượng thương mại Hoàng Sơn	14.76	9.91			4.85	Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 của UBND tỉnh v/v phê duyệt QH chi tiết XD tỷ lệ 1/500 khu dân cư thị trấn Mường Khênh, Tân Lạc	
XI	YÊN THỦY	2		0.16	0.04	0.00	0.00	0.12		
1	Xây dựng mới các TBA phân phối và cải tạo lưới điện hạ áp khu vực các huyện Kim Bôi, Cao Phong, Yên Thủy, TP Hòa Bình năm 2018	Xã Đoàn Kết- Yên Thủy	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.03	0.01			0.02	Quyết định số: 2928 /QĐ-EVNNPC ngày 08/10/2018 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc V/v Giao bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 cho Công ty Điện lực Hòa Bình.	
	Xã Yên Lạc - Yên Thủy.			0.03	0.01			0.02		
2	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực huyện Yên Thủy năm 2019	Thị trấn Hàng Trạm	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.04	0.02			0.02	Quyết định số: 3005 /QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc V/v Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Điện lực Hòa Bình	
	Xã Lạc Lương			0.06				0.06		



Biểu số 02: TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN CHUYÊN MỤC ĐỊCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG (KHÔNG TÌNH CÁC DỰ ÁN THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP, SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG, LÀM ĐỒ GÓM) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	Ghi chú		
				Tổng số	Trong đó sử dụng						
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD				
	TỔNG CỘNG: 42 DỰ ÁN		42	43.16	37.70	5.45	0.01				
I	THÀNH PHỐ		5	7.12	7.12	0.00	0.00				
I	Dорога от деревни Chi Lang kéo dài đến Quốc lộ 6	Xã Sù Ngòi	Sở Giao thông vận tải	3.33	3.33			- Nghị quyết số 95/2018/NQ-HĐND ngày 04/7/2018 của HĐND tỉnh; - Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh; - Văn bản số 1856/SKHĐT-THQH ngày 11/9/2018 của Sở KH&ĐT;			
2	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực huyện Kỳ Sơn năm 2019	Xã Trung Minh	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.02	0.02			Quyết định số: 3005/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc V/v Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Điện Lực Hòa Bình			
3	Dự án sà lan chửa, nâng cấp hồ Rộc Bách xã Dân Chủ	Xã Dân Chủ	UBND thành phố Hòa Bình	0.08	0.08			Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh v/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình sà lan chửa, nâng cấp hồ Rộc Bách, xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình.			
4	Dự án khu nhà ở tại khu Quýnh Lâm	Xã Dân Chủ và Sù Ngòi	Tập đoàn FLC	2.36	2.36			Thông báo số 1896/TB/VPTY ngày 05/1/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy.	Tập đoàn FLC là nhà đầu tư đề xuất		
5	Dự án Khu dân cư số 4 phường Thịnh Lang	Phường Thịnh Lang	Công ty Cổ phần Xây dựng Sao Vàng	1.33	1.33			- Công văn số 959/UBND-NNTN ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh v/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư số 3, số 4 phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình; - Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật dự án Khu dân cư số 3, số 4 phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình.			
II	CAO PHONG		0	0.00	0.00	0.00	0.00				
				Trang							

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất biển (ha)				Căn cứ pháp lý	Ghi chú		
				Tổng số	Trong đó sử dụng						
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD				
III	DÀ BẮC	3		0.73	0.68	0.04	0.01				
1	Tiêu dự án: Xây dựng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Hòa Bình Thuộc dự án : Giám cường độ phát thải trong cung cấp năng lượng điện khu vực Miền Bắc (Vay vốn ngân hàng tái thiết Đức KFW).	Xã Tu Lý		0.02	0.02			Quyết định số 2185/QĐ-EVN NPC, ngày 24/9/2013 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Tiêu dự án: Xây dựng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Hòa Bình Thuộc dự án : Giám cường độ phát thải trong cung cấp năng lượng điện khu vực Miền Bắc.			
	Xã Đồng Ruộng			0.05		0.04	0.01				
	Xã Đồng Chum			0.01	0.01						
2	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực bờ trái Sông Đà, thành phố Hòa Bình và huyện Đà Bắc năm 2018	Xã Giáp Đá	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.05	0.05			Quyết định số 1438/QĐ-EVN NPC, ngày 14/05/2018 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc			
3	Dự án Đường mô đê số 8, xóm Thầu xã Thái Thịnh di xóm Nưa, xã Vầy Nưa, huyện Đà Bắc	Xã Vầy Nưa	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	0.60	0.60			QĐ số 2755/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Đường mô đê số 8, xóm Thầu, xã Thái Thịnh, thành phố Hòa Bình di xóm Nưa, xã Vầy Nưa, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.			
IV	KIM BỘI	2		0.53	0.53	0.00	0.00				
1	Chi trường mầm non xóm Trang và Trường Mầm non trung tâm	Xã Đông Bắc	UBND huyện Kim Bôi	0.45	0.45			Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà lớp học mầm non thuộc đề án Kiến cố hóa trường lớp học huyện Kim Bôi			
2	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực huyện Kim Bôi năm 2018	Xã Hạ Bi Xã Hùng Tiến Xã Cuối Hạ		0.03 0.02 0.03	0.03 0.02 0.03			Quyết định số: 2928/QĐ-EVNPNPC ngày 08/10/2018 của Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc V/v Giao bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 cho Công ty Điện lực Hòa Bình.			
V	KỲ SƠN	7		7.46	7.46	0.00	0.00				
1	Sân vận động - Nhà văn hóa trung tâm tại xóm Đeenth, xã Dân Hòa	Xóm Đeenth, xã Dân Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kỳ Sơn	1.17	1.17			Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND huyện Kỳ Sơn v/v phê duyệt Báo cáo KT-KT và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình sân vận động và nhà văn hóa trung tâm xã Dân Hòa, huyện Kỳ Sơn.			

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất kiêng (ha)			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó sử dụng			
2	Dự án Đầu giá đất xóm Mô	Xã Dân Hòa	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1.50	1.50		Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 17/09/2018 của UBND huyện Kỳ Sơn v/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hạ tầng khu đầu giá đất xóm Mô, xã Dân Hòa.	
3	Dự án Khu đầu giá đất xóm Đennifer, xã Dân Hòa	Xã Dân Hòa	Phòng Tài chính - Kế hoạch	0.97	0.97		Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của UBND huyện Kỳ Sơn v/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình hạ tầng khu đầu giá đất xã Dân Hòa.	
4	Xây dựng trạm sữ Kho bạc nhà nước	Thị trấn Kỳ Sơn	Kho bạc nhà nước tỉnh	0.30	0.30		Quyết định số 2360/QĐ-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính v/v phê duyệt bổ sung, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng Kho bạc nhà nước giai đoạn 2016-2020.	
5	Dự án đê ngăn lũ kèi hợp giao thông Phaco - Chợ	Xã Dân Hạ Xã Hợp Thành Xã Hợp Thịnh	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	0.50 0.50 0.50	0.50 0.50 0.50		Quyết số 1898/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh v/v phê duyệt sửa đổi, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020, tỉnh Hòa Bình.	
6	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực huyện Kỳ Sơn năm 2019	Xã Phúc Tiến Xã Yên Quang Xã Dân Hạ	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.03 0.03 0.05	0.03 0.03 0.05		Quyết định số: 3005 /QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc V/v Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Điện Lực Hòa Bình	
7	Công trình Nhà máy xử lý nước thuộc dự án Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Xuân Mai tại tỉnh Hòa Bình	Xã Móng Hóa	Công ty Cổ phần Nước Aqua One	1.91	1.91		- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hòa Bình năm 2019; - Tờ trình số 216/TTr-SKHĐT ngày 13/11/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư v/v điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch Xuân Mai tại tỉnh Hòa Bình.	Công trình xây dựng ngoài KCN Móng Hóa
VII	LẠC SƠN	2		0.63	0.63	0.00	0.00	
1	Xây dựng trường Mầm non xã Tân Lập	Xã Tân Lập	UBND huyện Lạc Sơn	0.50	0.50		Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của UBND huyện Lạc Sơn v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật trường mầm non Tân Lập.	
2	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực huyện Lạc Sơn năm 2019	Xã Văn Nghĩa Xã Xuân Hóa Xã Nhân Nghĩa Xã Thượng Cốc Xã Vũ Lâm	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.01 0.02 0.03 0.02 0.02	0.01 0.02 0.03 0.02 0.02		Quyết định số: 3005 /QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc V/v Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Điện Lực Hòa Bình	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	Ghi chú		
				Tổng số	Trong đó sử dụng						
					Đất Nhà	Đất RPH	Đất RDD				
	Xã Liên Võ Xã Yên nghiệp			0.01 0.02	0.01 0.02						
VII	LẠC THỦY	2		0.83	0.83	0.00	0.00				
1	Xây dựng đường dây 500/220kV Nhà Quan - Phú Lý - Thường Tín	Xã Yên Bàng Xã Khoan Dụ Xã Lạc Long Xã Đồng Tâm TT Chí Nè	Ban quản lý dự án các công trình điện miền Bắc	0.05 0.30 0.20 0.05 0.20	0.05 0.30 0.20 0.05 0.20			Quyết định số 1419/QĐ-EVNPT ngày 16/08/2018 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán xây dựng công trình đường dây 500/220kV Nhà Quan - Phú Lý - Thường Tín.			
2	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực huyện Lạc Thủy năm 2019	Xã Yên Bàng		0.03	0.03			Quyết định số: 3005 /QĐ-EVNPPC ngày 11/10/2018 của Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc V/v Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Điện Lực Hòa Bình			
VIII	LƯƠNG SƠN	9		8.11	8.11	0.00	0.00				
1	Đường xóm Thanh Cù di Xóm Nước Lạnh	Tân Vinh, Nhuận Trạch	UBND huyện	1.00	1.00			Quyết định số 1980 ngày 16/10/ 2017 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án Đường giao thông nông thôn.	Xã Tân Vinh 0,15 ha đất khác; xã Nhuận Trạch 1,00 ha đất lúa		
2	Nhà Văn hóa trung tâm xã	Xã Cư Yên	UBND huyện Lương Sơn	0.40	0.40			Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh v/v phân bổ nguồn vốn đầu tư bổ sung chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.			
3	Xây dựng Sân vận động trung tâm	Xã Tiến Sơn	UBND huyện Lương Sơn	0.80	0.80			Quyết định số 3584/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của UBND huyện Lương Sơn v/v phê duyệt báo cáo kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.			
4	Xây dựng trung tâm văn hóa thể thao xã	Xã Tân Thành	UBND huyện Lương Sơn	1.20	1.20			Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh v/v phân bổ kế hoạch nguồn vốn đầu tư bổ sung chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.			

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
				Tổng số	Trong đó sử dụng				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD		
5	Sân vận động trung tâm xã	Tiến Sơn, xã Trường Sơn, xã Hợp Hòa	BQL đầu tư xây dựng Lương Sơn	2.90	2.90		Quyết định số 1007 ngày 22/5/2017 của UBND huyện Lương Sơn về việc phân bổ công trình xây dựng Sân vận động	Toàn bộ là đất lúa, xã Tiến Sơn 0,9 ha, xã Trường Sơn 0,8 ha, xã Hợp Hòa 1,2 ha.	
6	Xây dựng trạm Y tế xã Tiến Sơn	Xã Tiến Sơn	UBND huyện Lương Sơn	0.20	0.20		Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND huyện Lương Sơn v/v phê duyệt chủ trương xây dựng công trình trạm y tế xã Tiến Sơn.		
7	Trạm Y Tế Xã Tân Thành	Xã Tân Thành	UBND huyện Lương Sơn	0.20	0.20		Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của UBND huyện Lương Sơn v/v phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư năm 2017 thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.		
2	Xây dựng, mở rộng đình Quán Thị	Xã Cao Dương	UBND huyện Lương Sơn	1.30	1.30		Văn bản số 469/UBND-KGVX ngày 24/4/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc chấp thuận chủ trương phục dựng, mở rộng đình Quán Thị, xã Cao Dương		
9	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực huyện Lương Sơn năm 2019	Xã Hợp Châu	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.02	0.02		Quyết định số: 3005 /QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc V/v Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Điện Lực Hòa Bình		
		Xã Hòa Sơn		0.01	0.01				
		Xã Tân Vinh		0.03	0.03				
		Thị trấn Lương Sơn		0.02	0.02				
		Xã Lảm Sơn		0.03	0.03				
IX	MAI CHÂU	7		7.63	3.22	5.41	6.00		
1	Đường từ xóm Diệm 1 đi xóm Cái, xã Tân Dân, huyện Mai Châu	Xã Tân Dân	Ban QLDA ĐT XD các công trình NNPTNT tỉnh Hòa Bình	0.03	0.03		Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư.		
2	Cải tạo, nâng cấp đường Tân Mai - Tân Dân, huyện Mai Châu; Hạng mục: Bổ sung đoạn tuyến từ Ủy ban nhân dân xã Tân Dân - xóm Diệm 2, bổ sung đoạn tuyến vào cụm dân cư Bùa Trè - Xóm Diệm 1 và bổ sung xử lý sạt lở mài takuy.	Xã Tân Dân	Ban QLDA ĐT XD các công trình NNPTNT tỉnh Hòa Bình	0.01	0.01		Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư.		

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
				Tổng số	Trong đó sử dụng				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD		
3	Đường từ xóm Ngòi xã Ngòi Hoa đến xã Ba Khan huyện Mai Châu (Đoạn qua xã Tân Mai, xã Ba Khan huyện Mai Châu)	Xã Tân Mai, xã Ba Khan	Ban QLDA ĐT XD các công trình NNPTNT tỉnh Hòa Bình	1.90		1.90	Quyết định số 2704/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư	Xã Tân Mai 3,1 ha; Xã Ba Khan 2,2 ha (RPH 1,9 ha).	
4	Đường từ Điện lực Mai Châu đến chân núi Pù Tộc thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu	Thị trấn Mai Châu	UBND huyện Mai Châu	2.07	2.07		Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư.		
5	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực các huyện Mai Châu, Kỳ Sơn, Lạc Thủy năm 2018 (Phản xây lắp trên địa bàn huyện Mai Châu)	Các xã Vạn Mai, Bảo La, Piêng Vé và thị trấn Mai Châu	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.01	0.01		Quyết định số 502/QĐ-PCHB ngày 20/4/2018 của Công ty Điện lực Hòa Bình v/v phê duyệt dự án đầu tư.		
6	Dự án Khu tái định cư xóm Ban, xã Tân Dân, huyện Mai Châu	Xã Tân Dân	UBND huyện Mai Châu	3.60	0.10	3.50	Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư.		
7	Xây dựng mới lưới điện trung áp, TBA và lưới điện hạ áp khu tái định cư xóm Ban, xã Tân Dân	Xã Tân Dân	Công ty Điện lực Hòa Bình	0.01		0.01	Quyết định số 2468/QĐ-EVNNPC ngày 23/8/2018 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc.		
				0.00					
X	TÂN LẠC	3		10.08	10.08	0.00	0.00		
1	Hồ Văn Đại, xã Quy Hậu, huyện Tân Lạc	Xã Quy Hậu	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Tân Lạc	0.08	0.08		Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của UBND huyện Tân Lạc v/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hồ Văn Đại, xã Quy Hậu, huyện Tân Lạc.		
2	Nhà bia ghi tên liệt sỹ xã Đồng Lai, huyện Tân Lạc	Xã Đồng Lai	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Tân Lạc	0.09	0.09		Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của UBND huyện Tân Lạc v/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nhà bia ghi tên Liệt sỹ, xã Đồng Lai, huyện Tân Lạc.		
3	Dự án Khu dân cư thị trấn Mường Khzeń huyện Tân Lạc tại khu 2 và khu 4, thị trấn Mường Khzeń.	Thị trấn Mường Khzeń	Công ty Cổ phần Xây dựng đầu tư năng lượng thương mại Hoàng Sơn	9.91	9.91		Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 của UBND tỉnh v/v phê duyệt QH chi tiết XD tỷ lệ 1/500 khu dân cư thị trấn Mường Khzeń, Tân Lạc	NQ 127/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 chuyển tiếp.	
XI	YÊN THỦY	2		0.04	0.04	0.00	0.00		

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất kiến (ha)			Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
				Tổng số	Trong đó sử dụng				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD		
1	Xây dựng mới các TBA phân phối và cài tạo lưới điện hạ áp khu vực các huyện Kim Bôi, Cao Phong, Yên Thùy, TP Hòa Bình năm 2018	Xã Đoàn Kết - Yên Thùy	Công ty Điện Lực Hòa Bình	0,01	0,01		Quyết định số: 2928/QĐ-EVNPPC ngày 08/10/2018 của Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc V/v Giao bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 cho Công ty Điện lực Hòa Bình.		
		Xã Yên Lạc - Yên Thùy.		0,01	0,01				
2	Xây dựng mới các TBA phân phối khu vực huyện Yên Thùy năm 2019	Thị trấn Hàng Trạm	Công ty Điện lực Hòa Bình	0,02	0,02		'Quyết định số: 3005/QĐ-EVNPPC ngày 11/10/2018 của Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc V/v Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Điện Lực Hòa Bình		


 TRẦN ĐĂNG NINH

Biểu 03: TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẨM CHUYÊN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG VÀO MỤC DỊCH KHU CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, CƠ SỞ XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP, SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG, LÀM ĐÓ CỐM TRÊN ĐỊA BẢN TỈNH HÒA BÌNH NĂM 2018

(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Đơn vị tính: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	Ghi chú		
				Tổng số	Trong đó sử dụng						
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD				
	TỔNG CỘNG: 4 DỰ ÁN			13.10	13.10	0.00	0.00				
I	THÀNH PHỐ			0.07	0.07	0.00	0.00				
I	Dự án Showroom và Trung tâm bảo hành, bảo trì xe ô tô Hòa Bình	Xã Trung Minh	Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải	0.07	0.07			Thông báo thu hồi đất số 97/TB-UBND ngày 07/9/2018 của UBND thành phố Hòa Bình v/v thông báo thu hồi đất thực hiện dự án Showroom và Trung tâm bảo hành, bảo trì xe ô tô Hòa Bình	Đất do UBND xã Trung Minh quản lý.		
II	CAO PHONG			0.00	0.00	0.00	0.00				
III	ĐÀ BẮC			0.00	0.00	0.00	0.00				
IV	KIM BỘI			0.00	0.00	0.00	0.00				
V	KỲ SON			0.00	0.00	0.00	0.00				
VI	LẠC SƠN			0.00	0.00	0.00	0.00				
VII	LẠC THỦY			0.00	0.00	0.00	0.00				
VIII	LƯƠNG SƠN	2		3.13	3.13	0.00	0.00				

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó sử dụng				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD		
1	Dự án Trường Cao đẳng Y dược và Thẩm mỹ	Xã Nhuận Trạch	Công ty Cổ phần Hợp tác phát triển Biobal	2.43	2.43			Công văn số 1280/UBND-NNTN ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh v/v cho phép khai sát, lập dự án đầu tư.	
2	Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Đặng Dương (Khu vực 2) xã Trung Sơn	Xã Trung Sơn	Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Bảo An	0.70	0.70			Giấy phép khai thác khoáng sản số 68/QĐ-UBND ngày 05/12/2012 của UBND tỉnh Hòa Bình.	
IX	MẠI CHÂU	0		0.00	0.00	0.00	0.00		
X	TÂN LẠC	0		0.00	0.00	0.00	0.00		
XI	VĨNH THỦY	1		9.90	9.90	0.00	0.00		
2	Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng, thể thao và vui chơi giải trí	Xã Hữu Lợi	Tập đoàn FLC	9.90	9.90			Thông báo số 1896/TB/VPTV ngày 05/11/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy.	

